

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy chế phối hợp giữa Công an phường với các phòng, ban, đơn vị trong công tác nắm tình hình, giải quyết mâu thuẫn trong nội bộ Nhân dân trên địa bàn phường Hải Dương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Công an nhân dân năm 2018;

Căn cứ Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013;

Căn cứ Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 15/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở;

Căn cứ Nghị quyết số: 09-NQ/ĐU ngày 30/01/2026 của Đảng ủy phường Hải Dương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giải quyết mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân trên địa bàn phường Hải Dương;

Xét đề nghị của Trưởng Công an phường Hải Dương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa Công an phường với các phòng, ban, đơn vị trong công tác nắm tình hình, giải quyết mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân trên địa bàn phường Hải Dương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng HĐND và UBND phường, Trưởng Công an phường, Trưởng các ban, ngành, đoàn thể và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Ban TT UBMTTQ VN phường;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc phường;
- Các Tổ dân phố;
- Lưu: VP.

CHỦ TỊCH

Phạm Thị Thanh Vân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hải Dương, ngày 04 tháng 02 năm 2026

QUY CHẾ

**Phối hợp giữa các phòng, ban, đơn vị trong công tác giải quyết
mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân trên địa bàn phường Hải Dương**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 217/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2026
của UBND phường Hải Dương)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, hình thức và trách nhiệm phối hợp giữa các phòng, ban, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân phường với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong công tác phòng ngừa, phát hiện, tiếp nhận và giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ Nhân dân trên địa bàn phường.

2. Quy chế này áp dụng đối với Công an phường; các phòng, ban, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân phường; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường; các tổ chức chính trị – xã hội; các Tổ hòa giải ở Tổ dân phố; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến công tác phòng ngừa, phát hiện, tiếp nhận và giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ Nhân dân trên địa bàn phường.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng ủy phường, sự quản lý, điều hành thống nhất của Ủy ban nhân dân phường; phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng Công an phường trong công tác tham mưu, nắm tình hình và phối hợp giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ Nhân dân.

2. Việc phối hợp phải được thực hiện thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời, đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị; bảo đảm không chồng chéo, không bỏ sót nhiệm vụ; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự trên địa bàn.

3. Phát huy tính chủ động, tích cực, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan; đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Mọi mâu thuẫn, tranh chấp phải được xem xét, xử lý theo phương châm: “Phòng ngừa là chính; phát hiện sớm; can thiệp kịp thời; giải quyết dứt điểm ngay từ cơ sở”, hạn chế phát sinh điểm nóng, khiếu kiện phức tạp, kéo dài.

4. Việc phối hợp giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp phải tuân thủ nghiêm Hiến pháp, pháp luật; bảo đảm đúng nguyên tắc, trình tự, thủ tục; khách quan, công khai, minh bạch, dân chủ; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức, cá nhân.

nhân; giữ gìn đoàn kết nội bộ Nhân dân.

5. Phân công rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp trong từng vụ việc cụ thể; xác định rõ trách nhiệm tham mưu, trách nhiệm tổ chức thực hiện và trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo; không để xảy ra tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm hoặc xử lý chậm trễ, thiếu thống nhất.

Chương II

NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 3. Công an phường

Công an phường là cơ quan thường trực của Quy chế; chủ trì, giữ vai trò nòng cốt trong công tác phòng ngừa, phát hiện và giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ Nhân dân; có trách nhiệm:

1. Là đầu mối tiếp nhận, tổng hợp mọi thông tin, tài liệu, đơn thư phản ánh, kiến nghị, tố giác, tin báo liên quan đến mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ Nhân dân từ các nguồn khác nhau (tiếp nhận trực tiếp, qua cơ quan, tổ chức chuyển đến, qua điện thoại, môi trường mạng và các hình thức hợp pháp khác).

2. Chủ trì phân loại vụ việc theo 03 nhóm: (1) mâu thuẫn đơn giản, có thể hòa giải ngay tại cơ sở; (2) mâu thuẫn phức tạp, cần hợp liên ngành hoặc thành lập Tổ công tác; (3) vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự hoặc nguy cơ phát sinh “điểm nóng”. Trên cơ sở đó xác định thẩm quyền, biện pháp xử lý phù hợp theo quy định.

3. Đối với vụ việc có dấu hiệu tội phạm, kịp thời tiếp nhận, thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền và trình tự, thủ tục tố tụng hình sự; trường hợp vượt thẩm quyền thì báo cáo, chuyển cơ quan có thẩm quyền theo quy định; bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật.

4. Đối với các mâu thuẫn, tranh chấp thuộc lĩnh vực dân sự, hành chính hoặc lĩnh vực khác không thuộc thẩm quyền giải quyết theo tố tụng hình sự, chủ trì phối hợp với các phòng, ban, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân phường tổ chức hòa giải, đối thoại, giải quyết theo quy định.

5. Tham mưu Ủy ban nhân dân phường thành lập Tổ công tác liên ngành hoặc tổ chức hợp liên ngành để thống nhất biện pháp xử lý đối với các vụ việc phức tạp, nhạy cảm, kéo dài, có nguy cơ phát sinh điểm nóng về an ninh, trật tự.

6. Chủ trì xây dựng phương án, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cho các hoạt động hòa giải, đối thoại, làm việc với các bên liên quan; kịp thời ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật, không để phát sinh tình huống phức tạp.

7. Chủ động thực hiện công tác điều tra cơ bản địa bàn, quản lý cư trú, nắm chắc tình hình di biến động dân cư; kịp thời phát hiện các mâu thuẫn tiềm ẩn, các yếu tố, điều kiện có nguy cơ phát sinh vi phạm pháp luật để tham mưu biện pháp phòng ngừa từ sớm, từ xa, ngay tại cơ sở.

8. Tổ chức thực hiện quy trình giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp bảo đảm khoa

học, chặt chẽ, gồm các bước cơ bản: tiếp nhận, phân loại; xác minh, thu thập thông tin; đánh giá, lựa chọn biện pháp xử lý; tổ chức hoặc phối hợp giải quyết; lập hồ sơ, theo dõi, giám sát kết quả sau giải quyết.

9. Mở sổ theo dõi, quản lý mâu thuẫn, tranh chấp; thực hiện cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu liên quan vào hệ thống hồ sơ nghiệp vụ và cơ sở dữ liệu theo quy định; bảo đảm phục vụ hiệu quả công tác quản lý, phân tích, dự báo tình hình; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân phường theo quy định.

10. Chủ động theo dõi, nắm bắt thông tin liên quan đến các vụ việc mâu thuẫn, tranh chấp trên không gian mạng (Zalo, Facebook, các hội nhóm địa bàn phường); kịp thời xác minh, định hướng dư luận, tham mưu xử lý các hành vi đăng tải thông tin sai sự thật, kích động, gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân hoặc ảnh hưởng đến an ninh, trật tự theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Văn phòng HĐND và UBND

1. Phối hợp với Công an phường trong việc tiếp nhận, phân loại, đánh giá tính chất pháp lý của vụ việc; tham mưu Ủy ban nhân dân phường xác định thẩm quyền, hướng xử lý theo quy định.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân phường hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với các Tổ hòa giải ở Tổ dân phố; định kỳ rà soát, đề xuất kiện toàn tổ chức, nhân sự; phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải, bảo đảm các Tổ hòa giải hoạt động hiệu quả, đúng quy định.

3. Tham gia Hội đồng hòa giải, Tổ công tác liên ngành hoặc các cuộc họp giải quyết vụ việc do Ủy ban nhân dân phường chủ trì; tham mưu hoàn thiện hồ sơ, thủ tục hành chính có liên quan.

Điều 5. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

1. Chủ trì hoặc phối hợp giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp thuộc lĩnh vực đất đai, trật tự xây dựng, hạ tầng kỹ thuật, môi trường và các lĩnh vực chuyên môn được giao quản lý.

2. Cung cấp đầy đủ, kịp thời hồ sơ, tài liệu, bản đồ địa chính, thông tin chuyên ngành và các tài liệu có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì giải quyết vụ việc.

3. Cử cán bộ tham gia Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai và các tổ công tác liên ngành theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân phường.

Điều 6. Phòng Văn hóa – Xã hội

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan trực tiếp đến đời sống Nhân dân, góp phần phòng ngừa mâu thuẫn phát sinh.

2. Phối hợp nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội và các yếu tố tâm lý – xã hội liên quan đến vụ việc; tham mưu biện pháp tuyên truyền, vận động, định hướng dư luận nhằm hạn chế phát sinh điểm nóng, khiếu kiện phức tạp.

3. Tham mưu, giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết các vụ việc thuộc lĩnh vực lao động, việc làm, bảo trợ xã hội, bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình, trẻ em và các vấn đề xã hội khác có liên quan đến nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn.

4. Chủ động rà soát, tham mưu giải pháp hỗ trợ đối tượng yếu thế, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, trường hợp có nguy cơ phát sinh mâu thuẫn kéo dài do điều kiện kinh tế – xã hội.

Điều 7. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công phường

1. Phối hợp cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến quá trình cung ứng dịch vụ công, quản lý, vận hành các công trình, thiết chế do đơn vị quản lý khi có yêu cầu phục vụ công tác xác minh, giải quyết vụ việc.

2. Kịp thời phản ánh với Ủy ban nhân dân phường các mâu thuẫn, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân phát sinh trong quá trình cung cấp dịch vụ công; chủ động phối hợp giải thích, hướng dẫn, đối thoại ban đầu nhằm hạn chế khiếu nại, tranh chấp kéo dài.

3. Tham gia các cuộc họp, đối thoại, hòa giải theo phân công; chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu và nội dung chuyên môn do đơn vị cung cấp.

4. Thực hiện công khai, minh bạch quy trình, thủ tục, mức thu (nếu có) và các nội dung liên quan đến dịch vụ công theo quy định; góp phần phòng ngừa phát sinh mâu thuẫn trong quá trình tổ chức thực hiện.

Điều 8. Trách nhiệm của Tổ trưởng Tổ dân phố

1. Chủ động nắm bắt tình hình địa bàn; kịp thời phát hiện, phản ánh các mâu thuẫn, tranh chấp phát sinh về Công an phường và Ủy ban nhân dân phường để xem xét, chỉ đạo xử lý.

2. Phối hợp chặt chẽ với Công an phường, Cảnh sát khu vực, các Tổ hòa giải và các lực lượng có liên quan trong công tác hòa giải, tuyên truyền, vận động Nhân dân; tham gia giữ gìn an ninh, trật tự tại địa bàn cơ sở.

Điều 9. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội

1. Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân chấp hành pháp luật; tích cực tham gia phòng ngừa, phát hiện, hòa giải các mâu thuẫn phát sinh tại cộng đồng dân cư, nhất là các lĩnh vực đất đai, hôn nhân và gia đình, môi trường, trật tự công cộng.

2. Hướng dẫn, hỗ trợ, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của các Tổ hòa giải ở cơ sở theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở.

3. Cử đại diện tham gia các Tổ công tác liên ngành, các buổi hòa giải, đối thoại khi có yêu cầu; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong quá trình giải quyết vụ việc.

Điều 10. Phối hợp với các cơ quan ngoài phường

Khi giải quyết các vụ việc vượt quá thẩm quyền hoặc có tính chất phức tạp, liên quan đến chuyên môn sâu, Công an phường có trách nhiệm tham mưu Chủ tịch UBND phường có văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền phối hợp giải quyết theo quy định:

1. Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân có thẩm quyền: Trao đổi thông tin về các vụ việc dân sự, hình sự có nguồn gốc từ mâu thuẫn tại địa phương.

2. Các phòng, ban chuyên môn thuộc các Sở, ngành của thành phố (Sở Nông Nghiệp & Môi trường, Sở Tư pháp...): Xin ý kiến hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ đối với lĩnh vực có liên quan.

3. Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước: Giới thiệu, tạo điều kiện cho các đối tượng chính sách được tư vấn, hỗ trợ pháp lý theo quy định.

Chương III

CHẾ ĐỘ GIAO BAN, BÁO CÁO VÀ KINH PHÍ

Điều 11. Chế độ giao ban

1. Định kỳ hằng tháng (tuần cuối của tháng), Ủy ban nhân dân phường tổ chức họp giao ban công tác phòng ngừa, giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ Nhân dân; trường hợp cần thiết tổ chức họp đột xuất.

2. Thành phần tham dự gồm: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường; đại diện Công an phường; Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường; các phòng, ban chuyên môn có liên quan; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức chính trị – xã hội.

3. Công an phường có trách nhiệm chuẩn bị nội dung, tổng hợp tình hình, xây dựng báo cáo và đề xuất giải pháp tại cuộc họp.

Điều 12. Chế độ báo cáo

1. Các đơn vị được phân công có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện về Công an phường trước ngày 20 hàng tháng để tổng hợp.

2. Công an phường tổng hợp, xây dựng báo cáo tháng, quý, 6 tháng, năm trình UBND và Đảng ủy phường theo quy định; thực hiện báo cáo đột xuất khi có vụ việc phức tạp, nhạy cảm hoặc theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

Điều 13. Đảm bảo kinh phí

Kinh phí thực hiện Quy chế được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước cấp hàng năm và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác. Giao Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường tham mưu, lập dự toán chi tiết và bố trí kinh phí. Việc quản lý, sử dụng kinh phí phải công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân được quy định trong Quy chế này có trách nhiệm quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nội dung của Quy chế; bảo đảm sự phối hợp đồng bộ, thống nhất và hiệu quả trong công tác phòng ngừa, phát hiện và giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ Nhân dân trên địa bàn phường.

2. Giao Công an phường là cơ quan thường trực; có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện; định kỳ tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện; tham mưu Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo, xử lý các vấn đề phát sinh theo thẩm quyền.

3. Kết quả thực hiện Quy chế này là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan. Trường hợp thiếu trách nhiệm, chậm trễ, đùn đẩy hoặc xử lý không đúng quy định dẫn đến phát sinh vụ việc phức tạp thì tùy mức độ sẽ bị xem xét trách nhiệm theo quy định.

4. Hằng năm, UBND phường tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Quy chế; kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác phòng ngừa, phát hiện và giải quyết mâu thuẫn. Trường hợp có mô hình, cách làm hiệu quả sẽ xem xét nhân rộng; đồng thời phê bình, chấn chỉnh những đơn vị thực hiện chưa nghiêm túc.

Điều 15. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về UBND phường (qua Công an phường) để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế được thực hiện theo trình tự, thủ tục ban hành văn bản của Ủy ban nhân dân phường./.